

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O – TP H N
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông : Nguyễn Tiến D

-Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị H

Ông: Nguyễn Huy Q

-Thư ký ghi biên bản phiên toà bà : Nguyễn Thị Minh L , Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát có công văn số: 181/CV –VKS ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc không tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O - TP H N ; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 70/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 về: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2018 ngày 29/5/2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh **Lê Xuân Tuấn A** , sinh năm 1989

ĐKKH và nơi ở: Thôn Tr , xã Cao V , huyện Thanh O , TP H N

2.Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy D** , sinh năm 1993

ĐKKH và nơi ở: Thôn Đàn V , xã Cao V , huyện Thanh O , TP H N

(Tại phiên tòa anh Tuấn A , chị Thùy D có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tiếp theo của Anh Lê Xuân Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thùy D thì vụ án có nội dung như sau :

Anh Lê Xuân Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thùy D đăng ký kết hôn vào ngày 20/01/2016 trước khi tổ chức kết hôn anh, chị có được tự do tìm hiểu, là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi tổ chức kết theo phong tục tập quán địa phương anh, chị chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc đến tháng 10/2017, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do chị D có nghi ngờ anh Tuấn A có quan hệ ngoại tình dẫn đến việc vợ chồng va chạm mâu thuẫn. Chính vì thế chị D đã đi khỏi nhà anh Tuấn A từ tháng 10/2017 cho đến nay, vì thế vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó không ai quan tâm đến ai. Nay anh Tuấn A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không có đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị D.

Về con chung: anh, chị có một con chung là cháu **Lê Xuân Tiến M** , sinh ngày 08/3/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị D , tại bản tự khai của chị D cũng như các biên bản hòa giải chị D trình bày xin được tiếp tục nuôi cháu, không yêu cầu anh Tuấn A phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về công nợ chung, và các tài sản khác, cũng như công sức làm dâu: Vợ chồng không có.

Tại lời khai của chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày: Chị và anh Lê Xuân Tuấn A , sinh năm 1989. ĐKKH: Thôn Tr , xã Cao V , huyện Thanh O , Tp H N , hai vợ chồng đăng ký kết hôn vào ngày 20/01/2016 trước khi tổ chức kết hôn vợ chồng có được tự do tìm hiểu, là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi tổ chức kết theo phong tục tập quán địa phương chị về làm dâu và chung sống tại gia đình nhà anh Tuấn A ngay vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc đến tháng 10/2017, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh Tuấn A có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác chị có khuyên bảo nhưng anh Tuấn A không nghe. Chính vì thế chị đã đi khỏi nhà anh Tuấn A từ tháng 10/2017 cho đến nay và đã sống ly thân nhau từ đó không ai quan tâm đến ai. Nay anh Tuấn A đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Tại bản tự khai và Tại phiên hòa giải chị thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không có, nhưng chị không đồng ý ly hôn vì lý do, chị đề nghị anh Tuấn A về nói với anh Đào Huy H (là anh rể của anh Tuấn A) phải trả chị một cây vàng thì chị mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là cháu *Lê Xuân Tiến M* , sinh ngày 08/3/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị, Tòa án giải quyết cho anh Tuấn A ly hôn chị, chị xin được tiếp tục nuôi cháu, chị không yêu cầu anh Tuấn A phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về công nợ chung, và các tài sản khác, cũng như công sức làm dâu: chị trình bày không có.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

1. *Về tố tụng :* Anh Lê Xuân Tuấn A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh O , Thành phố H N giải quyết cho anh xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy D , theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện thanh O .

2. *Về Tình Cảm:* Anh Lê Xuân Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thùy D trước khi cưới có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao V tháng 1/2016, việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện, như vậy việc kết hôn giữa hai vợ chồng là hợp pháp.

Xét về quá trình chung sống vợ chồng được một thời gian luôn xảy ra mâu thuẫn. Do chị D có nghi ngờ anh Tuấn A có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, vợ chồng đã va chạm bất đồng về quan điểm sống thường xuyên mâu thuẫn vợ chồng không có hạnh phúc, vì thế chị D đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay. Tại phiên tòa anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh Tuấn A xin ly hôn chị D không đồng ý ly hôn vì lý do chị đề nghị anh Tuấn A nói với anh Đào Huy H là anh rể của anh Tuấn A trả chị một cây vàng thì chị mới đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc chị thừa nhận vợ chồng không có hạnh phúc và lại anh Tuấn A vẫn kiên quyết xin được ly hôn. Xét đời sống chung không có, do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ điều 51 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Tuấn A được ly hôn chị D là phù hợp.

3. *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là *Lê Xuân Tiến M*, sinh ngày 08/3/2017 hiện cháu đang ở với chị D, khi ly hôn chị D xin được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Tuấn A phải trợ cấp nuôi con chung vì bản thân chị có điều kiện, thời gian để chăm sóc cháu.

4. *Về tài sản chung; Công nợ; công sức*: Tại phiên tòa anh Tuấn A và chị Thùy Dung đều thừa nhận không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về tài sản riêng*: Tại phiên tòa cũng như các phiên hòa giải được chị Thùy D và anh Tuấn A xác nhận việc vay nợ giữa chị với anh Đào Huy H (*là anh rể của anh Tuấn A*) là cá nhân chị với anh H không liên quan đến anh Tuấn A, nếu chị đề nghị anh Đào Huy H phải trả chị một cây vàng thì chị đề nghị giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

6. *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Lê Xuân Tuấn A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53; 54 ;56 ; 58; 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình khoản 2 điểm b điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Anh Lê Xuân Tuấn A được ly hôn chị **Nguyễn Thị Thùy D**

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thùy D tiếp tục nuôi dưỡng cháu *Lê Xuân Tiến M*, sinh ngày 08/3/2017. tạm hoãn tiền đóng góp nuôi con cho anh Lê Xuân Tuấn A, cho đến khi các đương sự có yêu cầu mới, anh Tuấn A có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Công nợ; công sức: Không có. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án buộc anh Lê Xuân Tuấn A phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002244` ngày 24/4/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 06.6.2018.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Thành phố HN;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh O;
- UBND xã Cao V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến D

